

Bản án số:814/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 23/7/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Viết Đức
2. Ông Dương Văn Quý

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Phụng Nghĩa - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Ông  
Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:566/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019  
về tranh chấp yêu cầu công nhận cha cho con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số:163/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Anh Kh, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 44/1 ấp Th 2, xã T, huyện H, TP.H.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mi Nơ, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 44/1 ấp Th 2, xã T, huyện H, TP.H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin yêu cầu công nhận cha cho con ngày 26/11/2018, bản tự khai, biên  
bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn  
ông Tạ Anh KH trình bày: Ông và bà Mi N chung sống với nhau từ năm 2016.

Qua quá trình chung sống, ông Kh được biết bà Mi N với ông Nguyễn Văn Đ sống  
ly thân từ năm 2015. Ngày 20/12/2017 bà Mi N sinh một bé trai. Ngày 03/8/2018 ông  
Nguyễn Văn Đ chết.

Nay ông yêu cầu Tòa án công nhận bé trai do bà Mi N sinh ngày 20/12/2017 tạm  
đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương là  
con của ông Kh theo kết quả phân tích AND ngày 15/3/2018 của Công ty cổ phần dịch  
vụ phân tích di truyền kết luận ông Kh và trẻ có quan hệ huyết thống cha con.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mi N trình bày: Tại bản tự khai ngày 04/6/2019 bà khai  
như sau: Bà và ông Đ kết hôn 2013, quá trình chung sống chỉ được 01 năm, từ năm 2015  
trở đi bà và ông Đ mâu thuẫn nên sống ly thân. Đến năm 2016 bà có chung sống với ông  
Kh, ngày 20/12/2017 bà sinh một bé trai tạm đặt tên là Tạ Gia Ph. Bà khẳng định trẻ Ph

không phải con của ông Kh. Chính vì vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Kh. Đồng thời ngày 04/6/2019 bà Mi N có đơn xin giải quyết vắng mặt lý do bà bận đi làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa ông Nguyễn Trọng Hiếu phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Theo kết quả phân tích AND ngày 15/3/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận ông Kh và trẻ có quan hệ huyết thống cha con và yêu cầu công nhận cha cho con của ông Kh có cơ sở pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Tạ Anh KH.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn ông Tạ Anh Kh có đơn khởi kiện xin yêu cầu công nhận cha cho con và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Mi Nơ, sinh năm 1984-Địa chỉ: 44/1 ấp Th 2, xã T, huyện H, TP.H, căn cứ theo khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

-Về tố tụng: Ngày 04/6/2019; 16/7/2019 bà Mi N, ông Kh có đơn xin xử vắng mặt. Theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

Ông Kh yêu cầu Tòa án công nhận bé trai do bà Mi N sinh ngày 20/12/2017 tạm đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương là con của ông Kh.

Xét tại kết quả phân tích AND ngày 15/3/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận ông Kh và bé trai do bà Mi N sinh ngày 20/12/2017 tạm đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương có quan hệ huyết thống cha con là có cơ sở, bởi lẽ quá trình chung sống theo ông Kh, bà Mi N khai đều trùng khớp và bà Mi N cũng không phản bác về kết quả giám định phân tích AND ngày 15/3/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền.

Việc bà Mi N cho là bé trai do bà Mi N sinh ngày 20/12/2017 tạm đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương không phải là con của ông Kh là không có cơ sở.

Tại trích lục kết hôn số 215/TLKH-BS ngày 14/9/2018 của UBND xã S, huyện C, tỉnh Đ thể hiện ông Đ và bà Mi N là vợ chồng; trích lục khai tử số 516/TLKT-BS ngày 14/9/2018 của UBND xã S, huyện C, tỉnh Đ thì ông Nguyễn Văn Đ đã chết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có cơ sở pháp lý.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kh về yêu cầu công nhận cha cho con đối với bé trai do bà Mi N sinh ngày 20/12/2017 tạm đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Kh không phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tạ Anh Kh.

Xác định ông Tạ Anh Kh và bé trai do bà Nguyễn Thị Mi Nơ sinh ngày 20/12/2017 tạm đặt tên là Tạ Gia Ph theo giấy chứng sinh ngày 20/12/2017 của bệnh viện Hùng Vương có quan hệ cha con.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Kh không phải chịu theo điểm b khoản 1 Điều 12 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ánh Nguyệt**









